

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/3/2023

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 427/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thùy D**, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ 9, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thiên V**, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ 6, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thùy D trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị D và anh Nguyễn Thiên V lấy nhau là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý tổ chức làm đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/02/2013.

Thời gian đầu tình cảm giữa vợ chồng rất vui vẻ và hạnh phúc, có 02 người con chung. Tuy nhiên, đến tháng 5 năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung từ đó chị D và anh V sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó, chị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thiên V.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thiên M, sinh năm 2014 và Nguyễn Thiên K, sinh năm 2016. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 03/01/2023 và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thiên V trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Anh V và chị D tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/02/2013 là đúng. Mâu thuẫn giữa anh và chị D chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và chị D tự động dẫn hai con chung về bên ngoại sống từ năm 2022 cho đến nay. Anh và chị D cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị D yêu cầu được ly hôn thì anh V không đồng ý vì còn thương vợ con.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thiên M, sinh năm 2014 và Nguyễn Thiên K, sinh năm 2016. Anh V yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu Chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Trần Thùy D thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trần Thùy D và anh Nguyễn Thiên V là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày 18/02/2013. Quá trình chung sống giữa chị D và anh V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị D và anh V sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Nay chị Trần Thùy D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thiên V. Tại bản tự khai ngày 03/01/2023 anh V không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên và cho anh, chị thời gian để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng đến nay vẫn không hàn gắn được.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa Chị D và anh V không còn khả năng đoàn tụ vì theo chị D trình bày thì giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị D và anh V sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không quan tâm hỏi han nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Thiên V là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trần Thùy D và anh Nguyễn Thiên V có 02 người con chung tên Nguyễn Thiên M, sinh năm 2014 và Nguyễn Thiên K, sinh năm 2016.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị D: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc giao cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và cháu K là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì hiện nay cháu M và cháu K đang do chị D nuôi dưỡng kể từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 03/01/2023, cháu M và cháu K đều có nguyện vọng được ở với mẹ (chị D) khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D giao cháu M và cháu K cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thùy D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thùy D về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thiên V.

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thùy D ly hôn với anh Nguyễn Thiên V.

2/ *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thiên M, sinh năm 2014 và Nguyễn Thiên K, sinh năm 2016 cho chị Trần Thùy D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Thiên V có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/ *Về tài sản chung:* Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/ *Về nợ chung:* Các đương sự thống nhất, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/ *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Trần Thùy D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008239 ngày 08/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Trần Thùy D không phải nộp thêm.

6/ *Quyền kháng cáo*: Báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *UBND xã Thổ Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Quốc Chiến

